

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 201/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09/12/2022

v/v Kiện xin ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bình

2. Bà Nguyễn Thị Bạ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tùng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 636/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 về việc “Kiện xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2022/QĐXX-ST ngày 7/11/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 185/20022/QĐ-HNGĐ ngày 23/11/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Hồng A, sinh năm 1982 (có đơn xin xét vắng mặt)

Địa chỉ: 51 tổ 2, thôn 1, xã EK, TP Buôn Ma Thuột

Bị đơn: Ông Lý Vĩnh S, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: 114 YW, phường ET, TP Buôn Ma Thuột

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Vũ Thị Hồng A trình bày:

Tôi và anh Lý Vĩnh S tự nguyện tìm hiểu và yêu thương có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Lợi, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk ngày 31/7/2013.

Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, chúng tôi sống ly thân không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay tôi thấy cuộc sống gia đình không hạnh phúc, không hàn gắn được nữa, nên tôi làm đơn này xin được ly hôn với anh Lý Vĩnh S.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lý Vĩnh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án “Kiện tranh chấp hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP Buôn Ma Thuột theo quy định tại Điều 28, Điều 35 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Hồng A và ông Lý Vĩnh S tự nguyện tìm hiểu và yêu thương có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Lợi, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk ngày 31/7/2013. Vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật HNGĐ, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình điều tra bà Vũ Thị Hồng A xác định quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng thường xuyên cãi nhau vì bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Nay cuộc sống gia đình không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng càng ngày càng trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân nên đã sống ly thân nhau. Do đó đề nghị Tòa án cho ly hôn với ông Lý Vĩnh S.

Qua kết quả xác minh tại địa phương cho biết vợ chồng bà Vũ Thị Hồng A và ông Lý Vĩnh S có xảy ra mâu thuẫn, hiện nay không còn chung sống với nhau, nay anh bà Vũ Thị Hồng A xin được ly hôn với ông Lý Vĩnh S, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tình cảm vợ chồng bà Vũ Thị Hồng A và ông Lý Vĩnh S không còn nữa, không còn thương yêu chăm sóc lẫn nhau đã sống ly thân, nguyện vọng của bà Vũ Thị Hồng A xin ly hôn ông Lý Vĩnh S là phù hợp theo điều 56 Luật hôn nhân và gia đình do đó cần được chấp nhận.

[2.2] Về con chung; Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Vũ Thị Hồng A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 227 BLTTDS; Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, điều 27 nghị quyết của UBTVQH số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Vũ Thị Hồng A. Bà Vũ Thị Hồng A được ly hôn ông Lý Vĩnh S.

Về con chung; về tài sản chung; nợ chung: Không có nên không giải quyết.

2. Về án phí: Bà Vũ Thị Hồng A phải chịu 300.000 đồng án phí LHST, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số

AA/2021/0019941 ngày 22/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TP. BMT;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS TP.BMT;
- Các đương sự
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Kiên